

Số: 199/KH-MNHD

Hồng Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2024

## KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Trường Mầm non Hồng Dương lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho CBQL và giáo viên năm học 2024 - 2025 như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

#### 1. Tình hình nhà trường:

- Tổng số CBGV: 52 đ/c
- + CBQL: 3 đ/c; Đại học: 3
- + Tổ chuyên môn: 1 tổ
- + Giáo viên: 49 đ/c

#### 2. Tình hình tổ chuyên môn

- Trường có 1 tổ chuyên môn ( 4 khối):
- + Khối nhà trẻ
  - + Khối 3-4 tuổi
  - + Khối 4-5 tuổi
  - + Khối 5-6 tuổi

#### 3. Những thuận lợi, khó khăn:

##### a. Thuận lợi:

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền Địa phương, sự đồng tình ủng hộ của phụ huynh học sinh, sự chỉ đạo của bộ phận chuyên môn Phòng giáo dục đào tạo.

Trường Mầm Non Hồng Dương tập trung một điểm trường, thuận lợi cho việc chỉ đạo, học tập trung, kiểm tra, đánh giá.

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ. Trình độ trên chuẩn 100%

##### b. Khó khăn:

Các phòng học chật hẹp, không đủ diện tích cho trẻ hoạt động nên việc giáo dục trẻ còn gặp khó khăn.

Giáo viên mầm non ít thời gian để nghiên cứu tài liệu

### II. Mục đích bồi dưỡng:

1. Giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong đơn vị.

Nhằm trang bị kiến thức về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát triển giáo dục mầm non, chương trình, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục mầm non.

2. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nâng cao mức độ đáp ứng với yêu cầu phát triển giáo dục mầm non và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Bồi dưỡng thường xuyên mục đích làm cho đội ngũ giáo viên luôn đạt chuẩn theo quy định và nâng cao nhận thức, phân đầu thực hiện tốt nội dung và nhiệm vụ được giao trong năm học.

### **III. Nguyên tắc:**

1. Bảo đảm tất cả CBQL và giáo viên đều được tham gia bồi dưỡng. Nội dung bồi dưỡng bám sát chương trình; thực hiện đúng Quy chế BDTX của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Bồi dưỡng trọng tâm, tập trung vào các vấn đề mới, vấn đề thực tiễn gặp khó khăn; bảo đảm được tính kế thừa, hệ thống; không gây quá tải cho giáo viên.

3. Phát huy vai trò nòng cốt của nhà trường trong việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo các hình thức tự học cá nhân, học tập theo nhóm, tổ chuyên môn.

4. Nhà trường chuẩn bị đầy đủ điều kiện trước khi tổ chức bồi dưỡng.

5. Các khối kiến thức bồi dưỡng (bắt buộc và tự chọn) đều được đánh giá. Kết quả đánh giá làm cơ sở xét thi đua giáo viên cuối năm học.

### **IV. Đối tượng BDTX.**

Cán bộ quản lý và tất cả giáo viên trong toàn trường

### **V. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng:**

#### **1. Thời lượng bồi dưỡng:**

Mỗi nội dung bồi dưỡng có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của địa phương nhưng tổng thời lượng BDTX đối với CBQL, giáo viên mỗi năm học đảm bảo 120 tiết.

#### **2. Nội dung bồi dưỡng:**

##### **2.1. Khối kiến thức bắt buộc:**

##### **2.1.1. Nội dung bồi dưỡng 1:**

Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học bậc MN

Thời lượng: 40 tiết/năm học/giáo viên.

\* Nội dung: Thực hiện chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể cho từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục của cấp học, chương trình, kiến thức cho các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục theo bậc học mầm non

Cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung bồi dưỡng</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Thời lượng</b>
<b>1</b>	Hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành trải nghiệm;	8/2025	10 tiết
<b>2</b>	Hướng dẫn về giáo dục STEM/STEAM trong GDMN;	8/2025	10 tiết
<b>3</b>	Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc cho trẻ mầm non thông qua trải nghiệm trong các cơ sở GDMN;	8/2025	10 tiết

<b>4</b>	Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non;	8/2025	10 tiết
----------	--	--------	---------

### 2.1.2. Nội dung bồi dưỡng 2:

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật nhà Nước

Bồi dưỡng các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành giáo dục nói chung và bậc học mầm non nói riêng.

Thời lượng: 40 tiết/năm học/giáo viên.

Nội dung:

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Thanh Oai. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung bồi dưỡng	Thời gian	Thời lượng
<b>1</b>	Bồi dưỡng chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên góp phần xây dựng tỉnh Bắc Ninh phát triển bền vững”	7/2025	10 tiết
<b>2</b>	Hướng dẫn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.	7/2025	10 tiết
<b>3</b>	Phát triển năng lực thích ứng nghề nghiệp của giáo viên mầm non;	7/2025	10 tiết
<b>4</b>	Phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.	7/2025	10 tiết

### 3. Nội dung bồi dưỡng 3:

Đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên.

Thời lượng: 40 tiết/năm học/giáo viên.

Nội dung: Đây là khối kiến thức tự chọn gồm các mô đun bồi dưỡng theo thông tư nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của cán bộ quản lý và giáo viên MN.

Mỗi CBQL, giáo viên tự lựa chọn 2 mô đun để bồi dưỡng trong năm học, đảm bảo thời lượng 40 tiết/năm học theo Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường tổng hợp và lựa chọn 2 modul được CBQL, GV đăng ký nhiều nhất để bồi dưỡng theo kế hoạch.

Danh sách cán bộ, giáo viên đăng ký bồi dưỡng các Modul:

ST T	Họ tên	Chức vụ	Modun theo thông tư 11/2019 của Bộ GD – ĐT		Modun theo thông tư 12/2019 của Bộ GD – ĐT	
1	Nguyễn Thị Bích Hoà	P.HTr	QLMN 30	QLMN 35		
2	Mai Thị Thanh Hào	GVNT	QLMN 30	QLMN 35		
3	Trương Thị Luyến	GVNT	QLMN 30	QLMN 35	GVMN 28	GVMN34
4	Lê Thị Kim Anh	GVNT			GVMN 28	GVMN34

ST T	Họ tên	Chức vụ	Modun theo thông tư 11/2019 của Bộ GD – ĐT		Modun theo thông tư 12/2019 của Bộ GD – ĐT	
5	Nguyễn Thị Yên	GVNT			GVMN 28	GVMN34
6	Lê Hồng Ngọc	GVNT			GVMN 28	GVMN34
7	Nguyễn Thị La	GVNT			GVMN 28	GVMN34
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	GVNT			GVMN 28	GVMN34
9	Ngô Phương Liên	GVNT			GVMN 28	GVMN34
10	Nguyễn Thị Liễu	GVMG			GVMN 28	GVMN34
11	Nguyễn Thị Thanh Hương	GVMG			GVMN 28	GVMN34
12	Nguyễn Thị Lượ	GVMG			GVMN 28	GVMN34
13	Nguyễn Thị Hòa	GVMG			GVMN 28	GVMN34
14	Nguyễn Thị Hiền	GVMG			GVMN 28	GVMN34
15	Nguyễn Thị Hiền	GVMG			GVMN 28	GVMN34
16	Nguyễn Thị Điện	GVMG			GVMN 28	GVMN34
17	Phạm Thị Hà	GVMG			GVMN 28	GVMN34
18	Nguyễn Thị My	GVMG			GVMN 28	GVMN34
19	Nguyễn Thị Thuần	GVMG			GVMN 28	GVMN34
20	Lê Thị Quỳnh Trang	GVMG			GVMN 28	GVMN34
21	Hoàng Thị Huệ	GVMG			GVMN 28	GVMN34
22	Nguyễn Thị Khuyên	GVMG			GVMN 28	GVMN34
23	Vương Thị Thu	GVMG			GVMN 28	GVMN34
24	Phạm Thị Huệ	GVMG			GVMN 28	GVMN34
25	Nguyễn Thị Thi	GVMG			GVMN 28	GVMN34
26	Nguyễn Thị Chi	GVMG			GVMN 28	GVMN34
27	Nguyễn Nguyệt Phương	GVMG			GVMN 28	GVMN34
28	Đinh Thị Thư	GVMG			GVMN 28	GVMN34
29	Trần Thị Xuân	GVMG			GVMN 28	GVMN34
30	Nguyễn Thị Là	GVMG			GVMN 28	GVMN34
30	Nguyễn Thị Dân	GVMG			GVMN 28	GVMN34
32	Trần Thị Giang	GVMG			GVMN 28	GVMN34
33	Nguyễn Thị Huyền	GVMG			GVMN 28	GVMN34
34	Nguyễn Thị Lương	GVMG			GVMN 28	GVMN34
35	Nguyễn Thị Lịch	GVMG			GVMN 28	GVMN34
36	Nguyễn Thị Sinh	GVMG			GVMN 28	GVMN34
37	Nguyễn Thị Nga	GVMG			GVMN 28	GVMN34
38	Nguyễn Thị Trà	GVMG			GVMN 28	GVMN34
39	Nguyễn Thị Tuyên	GVMG			GVMN 28	GVMN34
40	Lê Thị Vui	GVMG			GVMN 28	GVMN34
41	Phan Thị Hường	GVMG			GVMN 28	GVMN34
42	Minh Trang	GVMG			GVMN 28	GVMN34
43	Nguyễn Thị Chuyên	GVMG			GVMN 28	GVMN34
44	Nguyễn Thị Kim Tuyến	GVMG			GVMN 28	GVMN34
45	Đào Thị Thu Hình	GVMG			GVMN 28	GVMN34
46	Trần Thị Thắm	GVMG			GVMN 28	GVMN34

ST T	Họ tên	Chức vụ	Modun theo thông tư 11/2019 của Bộ GD – ĐT		Modun theo thông tư 12/2019 của Bộ GD – ĐT	
47	Dư Thị Hồng	GVMG			GVMN 28	GVMN34
48	Bạch Thị Huyền	GVMG			GVMN 28	GVMN34
49	Nguyễn Thị Thắm	GVMG			GVMN 28	GVMN34
50	Đào Thị Phương Dung	GVMG			GVMN 28	GVMN34
51	Phạm Anh Toàn	GVMG			GVMN 28	GVMN34
52	Nguyễn Thị Luyến	GVMG			GVMN 28	GVMN34
<b>Tổng cộng 52 đ/c cán bộ, giáo viên</b>			3	3	49	49

**+Yêu cầu cụ thể ở bảng sau:**

Thực hành Mã mô đun	Tên và nội dung mô đun	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng	
			Lý thuyết	Thực hành
<b>QLMN 30</b>	<b>Quyền trẻ em và phòng, chống bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN</b> 1. Những vấn đề cơ bản về quyền trẻ em. 2. Các quyền trẻ em trong công ước Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em và trong Luật trẻ em ở Việt Nam. 3. Quản lý bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN: Cách thức xử lý vi phạm đối với người vi phạm bạo hành trẻ em; cách thức chỉ đạo bảo vệ trẻ em và phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN; Cách thức giáo dục kỷ luật tích cực.	- Phân tích được sự cần thiết của quyền trẻ em và phòng chống bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN. - Vận dụng các kiến thức trang bị để đánh giá được thực trạng xử lý vi phạm bạo hành trẻ em và áp dụng các biện pháp hữu hiệu trong chỉ đạo bảo vệ trẻ em và phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN. - Xây dựng được kế hoạch phòng chống bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN và hỗ trợ CBQL cơ sở GDMN về phòng chống bạo hành trẻ em trong nhà trường.	10	10
<b>QLMN 35</b>	<b>Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ sở GDMN</b> 1. Vai trò của công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở GDMN. 2. Những phần mềm và hệ điều hành cơ bản trong quá trình quản lý cơ sở GDMN. 3. Lập kế hoạch và tổ chức quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường hiệu quả. 4. Một số tình huống trong quá trình quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ sở GDMN và cách	- Phân tích được vai trò và ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong trường mầm non; Xử lý và quản lý thuần thực các hệ điều hành, phần mềm cần thiết trong cơ sở GDMN. - Vận dụng kiến thức được trang bị để xuất biện pháp quản lý hiệu quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. - Xây dựng kế hoạch quản lý và tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường hiệu quả và hỗ trợ CBQL cơ sở GDMN quản lý	10	10

	giải quyết. 5. Kiểm tra, đánh giá việc quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ở cơ sở GDMN.	hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.		
<b>GVMN 28</b>	<b>Phối hợp nhà trường với gia đình và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em</b> 1. Mục đích, ý nghĩa của phối hợp nhà trường với gia đình và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em. 2. Hướng dẫn phối hợp nhà trường với gia đình và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em.	- Phân tích được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phối hợp nhà trường với gia đình và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em. - Vận dụng kiến thức được trang bị trong tổ chức phối hợp giữa gia đình- nhà trường và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em. - Đề xuất được một số biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng để bảo vệ quyền trẻ em.	10	10
<b>GVMN 34</b>	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhóm, lớp ở cơ sở GDMN</b> 1. Ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT trong quản lý nhóm lớp. 2. Hướng dẫn sử dụng CNTT để quản lý nhóm, lớp. 3. Thực hành sử dụng 1 số phần mềm thông dụng trong nâng cao hiệu quả quản lý nhóm, lớp.	- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT trong quản lý nhóm/lớp MN. - Vận dụng kiến thức được trang bị để ứng dụng CNTT vào nâng cao hiệu quả quản lý nhóm/ lớp MN. - Hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý nhóm, lớp MN.	10	10

## VI. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên

1. Bồi dưỡng thường xuyên bằng tự học (tự bồi dưỡng) của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường.

2. Bồi dưỡng thường xuyên tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng thường xuyên khó đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

3. Bồi dưỡng thường xuyên theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

4. Bồi dưỡng theo hình thức tổ chức chuyên đề, hội thảo, tổ chức lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho CBQL và GV tùy theo nội dung bồi dưỡng của bậc học.

## VII. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng (CBQL).

Triển khai, hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch BDTX cá nhân.

Phê duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường.

Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước đối với giáo viên tham gia BDTX.

Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong thực hiện công tác bồi dưỡng.

2. Trách nhiệm của giáo viên.

Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân, trình Hiệu trưởng phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường.

Báo cáo nhóm, tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024– 2025 của Trường Mầm non Hồng Dương./.

**Nơi nhân:**

- GV toàn trường (đề t/h);
- Lưu VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Mai Thị Thanh Hảo**